

TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Chài, ông Tao Văn Si.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Khắc Huân - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà: Tô Đỗ Yến L - Kiểm sát viên

Ngày 27/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 20/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HÒ THỊ H** - Sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hồ Văn G, sinh năm 1967 và bà Vàng Thị N (Đã chết); Gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có chồng là Vàng Văn C, sinh năm 1984 và 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 28/4/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **VÀNG VĂN C** - Sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Vàng Văn S (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hò Thị H, sinh năm 1986 và 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 28/4/2020, đến ngày 07/5/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được giao cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Tống Văn B, sinh năm 1995.

Trú tại: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/4/2020, tại khu vực đường liên xã trước cửa nhà mình, Vàng Văn C gặp và mua được của một người đàn ông C không biết tên tuổi, địa chỉ 07 gói Heroine, mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, đốt dính một đầu với giá 700.000 đồng là số tiền mà Hồ Thị H (vợ C) đưa cho để mua Heroine với mục đích về để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Mua được Heroine, C thông tin cho H biết. Sau đó C bóc 03 gói Heroine trong tổng số 07 gói Heroine mua được dùng tay câu lấy một ít để sử dụng, C dùng bật lửa đốt dính một đầu của 03 gói lại như cũ. Sử dụng Heroine xong, C cất giấu 02 gói Heroine vào trong túi áo bên phải, 05 gói còn lại C cất trong gấu áo khoác màu nâu của vợ là Hồ Thị H để trên thùng giấy ở cuối giường trong phòng ngủ của C với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại nhà ở của mình Vàng Văn C đã chỉ vị trí cất giấu Heroine cho Hồ Thị H lấy bán trái phép cho Tống Văn B, sinh năm: 1995, trú tại: Bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh, đốt dính một đầu với giá 100.000 đồng. Bán xong Hình cầm tiền đi vào phòng ngủ con gái và cất trong ví để dưới gối trên đầu giường, rồi đi ngủ. Bằng đi đâu, làm gì Hình không biết.

Tống Văn B bóc gói Heroine vừa mua được sử dụng ở gian bếp khu vực bàn ăn cơm của gia đình nhà C bằng hình thức hít. Đang sử dụng thì B thấy có một người thanh niên (B không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu) đi vào trong phòng khách nhà C. Tại đây, B trực tiếp nghe thấy người đó gọi H hỏi có Heroine không bán cho 100.000 đồng, Hồ Thị H nghe thấy có người hỏi mua Heroine thì trả lời “có”, rồi đi vào trong buồng ngủ của C, do biết vị trí cất giấu Heroine nên H không hỏi C mà tự vào lấy 01 gói Heroine trong túi áo khoác màu nâu, để phía cuối giường C đang ngủ mang ra bán cho người thanh niên và nhận 100.000 đồng. H nhận tiền rồi đi vào phòng ngủ tiếp, người thanh niên kia đi đâu, làm gì H không biết.

Sau khi mua được Heroine, người thanh niên này cùng Tống Văn B đang sử dụng Heroine tại bếp nhà H thì bị Công an huyện T phát hiện lập biên bản vi phạm pháp luật đối với Tống Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (do quá trình thực hiện nhiệm vụ người thanh niên trên đã chạy thoát). Tống Văn B khai nhận vừa mua 01 gói Heroine của Hồ Thị H với giá 100.000 đồng, thu giữ tại khu vực bàn ăn cơm) bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc, 02 mảnh nilon màu xanh. Hồ Thị H

khai nhận vừa thực hiện bán cho Tống Văn B 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng và một người thanh niên Hình không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói với giá 100.000 đồng, H khai nhận số Heroin trên là lấy của chồng mình là Vàng Văn C để bán, H tự giác giao nộp số tiền 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, cất riêng trong ví để trên đầu giường, giao nộp cho cơ quan Công an. Đồng thời Vàng Văn C đã tự giác khai nhận và lấy trong túi áo khoác màu nâu, để trên thùng giấy trong buồng ngủ của mình 05 gói chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng mảnh nylon màu xanh, đốt dính một đầu. Vàng Văn C khai nhận đó là Heroine tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. CQĐT đã thu giữ, niêm phong vật chứng cùng người đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Đường, các bị cáo Hồ Thị H và Vàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo không có mâu thuẫn, phù hợp với tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian thực hiện phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 06/KLGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: *“05 (Năm) gói chất bột khô màu trắng mỗi gói được gói ngoài bằng nylon màu xanh, đốt dính một đầu thu giữ trong túi áo khoác màu nâu của H sau khi loại bỏ hết phần nylon bên ngoài mỗi gói có tổng khối lượng là 0,5 gam (Không thấy năm gam)”*.

Tại Kết luận giám định số 196/GĐ - KTHS ngày 03 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“05 mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M1, M2, M3, M4, M5) gửi giám định đều là Ma túy, loại: Heroine”*.

Ngoài số Heroine nói trên đã gửi đi giám định hết, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Hồ Thị H: Số tiền 12.735.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền do H bán Heroine; 01 chiếc áo khoác màu nâu, loại áo nữ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo kèm theo 01 sim Vinaphone 4g và 01 thẻ nhớ 16gb điện thoại cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc ví giả da màu hồng nhạt, loại ví nữ, ví cũ đã qua sử dụng; Thu giữ của Vàng Văn C 01 điện thoại di động vỏ màu đen, mặt trước và sau đều có chữ HUAWEI, kèm theo 01 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8 ghi, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Thu giữ tại bếp gia đình bị cáo 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc dính muội than màu đen; 02 mảnh nylon màu xanh. Quá trình điều tra, xác định số tiền 12.535.000 đồng thu giữ trong ví của Hồ Thị H là tiền công do lao động mà có, là tài sản chung của vợ chồng Hồ Thị H và Vàng Văn C, ngày 18/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ra Quyết định trả lại số tiền trên cho gia đình bị cáo.

Cáo trạng số 11/CT - VKSTĐ ngày 18/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Hồ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251/Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vàng Văn C

phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251/Bộ luật hình sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Thị H, Vàng Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự đối với Hồ Thị H; Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự đối với Vàng Văn C, đề nghị tuyên phạt Hồ Thị H mức án từ 08 đến 09 năm tù, Vàng Văn C mức án từ 32 đến 38 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng đề nghị: Trả lại cho bị cáo Hồ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo kèm theo 01 sim Vinaphone 4g và 01 thẻ nhớ 16gb; Trả lại cho Vàng Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kèm theo 01 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8 ghi; Tịch thu 01 ví giả da, 01 áo khoác của Hồ Thị H, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc dính muối than màu đen; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng ban đầu để tiêu hủy. Tịch thu số tiền 200.000 đồng của Hồ Thị H do bán trái phép chất ma túy mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Sau khi được Hồ Thị H đưa tiền để đi tìm mua Heroine, Vàng Văn C đã mua được 07 gói Heroine với giá 700.000 đồng vào sáng ngày 28 tháng 4 năm 2020 ở trước cửa nhà mình tại Bán L, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Với mục đích là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại nhà mình Vàng Văn C đã đồng ý bán và chỉ nơi cất giấu Heroine cho Hồ Thị H lấy và bán trái phép cho Tống Văn B 01 gói với giá 100.000 đồng. Tiếp sau đó Hồ Thị H vào vị trí mà Vàng Văn C chỉ chỗ cất giấu Heroine lấy tiếp 01 gói Heroine, tiếp tục bán trái phép cho 01 người đàn ông (Hình không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 100.000 đồng bị cáo Vàng Văn C không biết giao dịch mua và bán Heroine lần thứ hai. Tống Văn B và người đàn ông sử dụng trái phép chất ma túy ngày tại gian bếp nhà C. Cả hai bị cáo đều không biết. Đang sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản vi phạm pháp luật. Hành vi của Hồ Thị H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251/BLHS; Hành vi của Vàng Văn C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hồ Thị H không nghiện chất ma túy, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo Vàng Văn C là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nhằm phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân đồng thời để bán kiếm lời.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hồ Thị H, Vàng Văn C đều được sinh ra trong gia đình lao động, hai bị cáo có quan hệ vợ - chồng, các bị cáo không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, từ nhỏ đều không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có quan hệ vợ - chồng cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, song bị cáo Hồ Thị H thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung “Mua bán đối với hai người trở lên” nên trách nhiệm hình sự và hình phạt bị cáo phải chịu là cao hơn bị cáo Vàng Văn C.

[6]. Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo kèm theo 01 sim Vinaphone 4g và 01 thẻ nhớ 16gb thu giữ của Hồ Thị H là tài sản hợp pháp của bị cáo Hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kèm theo 01 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8 ghi là tài sản hợp pháp của Lò Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại số tài sản trên cho các bị cáo; số tiền 200.000 đồng của Hồ Thị H do bán ma túy mà có cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước; 01 áo khoác, 01 ví giả da của Hồ Thị H, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc dính muội than màu đen; 02 mảnh nilon màu xanh là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng ban đầu, xét thấy đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông là người đã bán Heroine cho Vàng Văn C (theo lời khai của C); Người thanh niên đã mua 01 gói Heroine của Hồ Thị H do nhân thân, lai lịch của hai người này không rõ ràng nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Tổng Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã sử dụng hết tại nhà bếp của gia đình Hồ Thị H, hành vi đó là vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với B là phù hợp.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tổng Văn B và người thanh niên đã mua trái phép Heroine của Hồ Thị H. Kết quả điều tra Hồ Thị H và Vàng Văn C khai nhận không biết việc B và người thanh niên sử dụng Heroine tại nhà bếp của mình. Vì vậy hành vi của Hồ Thị H và Vàng Văn C không đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Hồ Thị H); Khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Vàng Văn C); Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị H, Vàng Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn C 32 (ba mươi hai) tháng tù, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, nay còn phải thi hành tiếp 31 (ba mươi một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến các cơ sở giam, giữ để chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho Hồ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo kèm theo 01 sim Vinaphone 4g và 01 thẻ nhớ 16gb; Trả lại cho Vàng Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kèm theo 01 sim Viettel và 01 thẻ nhớ 8 ghi; Tịch thu số tiền 200.000 đồng của Hồ Thị H do bán ma túy mà có để sung vào công quỹ Nhà nước; Tịch thu 01 ví giả da, 01 áo khoác của Hồ Thị H, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc dính muội than màu đen, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì thư dùng niêm phong vật chứng ban đầu để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/7/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

Đoàn Trung Phước